



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Tỉnh Thừa Thiên Huế*

Số 19

Ngày 13 tháng 4 năm 2019

## MỤC LỤC

### VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Trang

- |           |  |    |
|-----------|--|----|
| 03-4-2019 | Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 60/2017/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định một số vấn đề trong thực hiện nếp sống văn minh đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2017 - 2020”. | 02 |
| 05-4-2019 | Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng trong thời gian 05 năm (2015 - 2019).  | 05 |

### VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

- |           |   |    |
|-----------|---|----|
| 03-4-2019 | Quyết định số 839/QĐ-UBND về việc công nhận điểm du lịch Trung tâm Văn hóa Huyện Trân.          | 08 |
| 04-4-2019 | Quyết định số 866/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019 - 2025. | 10 |

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2019/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 03 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**“Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 60/2017/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định một số vấn đề trong thực hiện nếp sống văn minh đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2017 - 2020”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;**Căn cứ Quyết định 308/2005/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;**Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao.***QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 60/2017/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định một số vấn đề trong thực hiện nếp sống văn minh đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2017 - 2020.

1. Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 4. Xây dựng và thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa

1. Đẩy mạnh tuyên truyền nhân dân thực hiện nếp sống văn minh đô thị và nông thôn trên các phương tiện thông tin đại chúng và bằng nhiều hình thức: cổ động trực quan, họp thôn, tổ dân phố, sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể, quần chúng nhân dân.

2. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hộ dân treo cờ Đảng, cờ Tổ quốc trong các ngày Lễ, Tết và các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội quan trọng của đất nước và địa phương đúng quy định.

3. Giữ gìn xanh, sạch, đẹp các di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật; công viên, các công trình công cộng.

4. Bảo tồn và phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể thao truyền thống và thuần phong mỹ tục của các địa phương.

5. Thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy ước xây dựng gia đình văn hóa, làng, thôn, bản, tổ dân phố văn hóa; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa.

6. Vận động cán bộ, công chức, viên chức và người dân thực hiện tang lễ không quá 03 ngày; hạn chế rải vàng mã trên tuyến đường đưa tang.

7. Tổ chức lễ cưới, lễ tang, lễ hội và các sinh hoạt xã hội khác văn minh, lành mạnh, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn, tiết kiệm.

8. Giao tiếp, ứng xử có văn hóa, văn minh, lịch sự. Sử dụng trang phục lịch sự khi đến những nơi trang nghiêm, các điểm di tích lịch sử, văn hóa.

9. Nghiêm cấm các hành vi sau:

- a) Lợi dụng lễ hội để tổ chức các hoạt động bói toán, cờ bạc dưới mọi hình thức;
- b) Phục hồi các hủ tục lạc hậu trong đám cưới, đám tang và lễ hội;
- c) Kinh doanh, lưu hành, phổ biến xuất bản phẩm đồi trụy, mê tín dị đoan.
- d) Làm hoen bản trụ sở cơ quan, tổ chức, trường học, bệnh viện; làm hư hại hoa, cây cối, thảm cỏ công viên, vườn hoa ở các nơi công cộng.”

2. Khoản 5 Điều 6, được sửa đổi, bổ sung như sau:

“5. Nghiêm cấm các hành vi sau:

- a) Lấn chiếm lòng, lề đường, hè phố, mặt cầu làm nơi đỗ xe, rửa xe, trông giữ xe, buôn bán, kinh doanh, họp chợ, tập kết vật liệu xây dựng gây cản trở giao thông;
- b) Đeo bám du khách để ăn xin, bán hàng tại các điểm tham quan du lịch, bến xe, bến thuyền, chợ, khách sạn, nhà hàng, các điểm sinh hoạt văn hóa, tâm linh, nơi tổ chức lễ hội.
- c) Vượt đèn đỏ, đi sai làn đường, không đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe mô tô, điều khiển phương tiện tham gia giao thông khi đã sử dụng chất kích thích;
- d) Sử dụng các loại phương tiện tự chế để chở hàng hóa lưu thông trên đường.
- đ) Đá bóng, đá cầu, chơi cầu lông hoặc các hoạt động khác trên đường, vỉa hè gây ảnh hưởng trật tự an toàn giao thông.”

**Điều 2.** Bãi bỏ các nội dung quy định tại Khoản 9 và các điểm a, b, e Khoản 10 Điều 4; điểm c Khoản 5 Điều 6 của Quyết định số 60/2017/QĐ-UBND.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2019.”

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Văn hóa và Thể thao, Tư pháp; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Dung**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2019/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 05 tháng 4 năm 2019

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Bảng giá đất trên địa bàn  
tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng trong thời gian 05 năm (2015 - 2019)**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ  
Quy định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 104/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ  
quy định về khung giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ  
sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên  
và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng  
giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất và Quyết định số 1351/QĐ-BTNMT  
ngày 04 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường đính chính Thông tư số  
36/2014/TT-BTNMT;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 25 tháng 3 năm 2019 của  
Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về điều chỉnh, bổ sung Bảng giá đất trên  
địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng trong thời gian 05 năm (2015 - 2019);*

*Căn cứ Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng  
trong thời gian 5 năm (2015 - 2019);*

*Căn cứ Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2016 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung giá đất ở tại các khu quy hoạch,  
khu đô thị mới của Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng trong  
thời gian 5 năm (2015 - 2019) ban hành kèm theo Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 53/2017/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2017 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Bảng giá đất trên  
địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng trong thời gian 5 năm (2015 - 2019) ban hành  
kèm theo Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 89/TTr-STNMT-KHTC ngày 25 tháng 3 năm 2019.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng trong thời gian 05 năm (2015 - 2019) (viết tắt là Bảng giá đất 05 năm) ban hành kèm theo Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh khoản 1 Điều 14 Bảng giá đất 05 năm - Giá đất ở tại đô thị, thành phố Huế

*Đơn vị tính: Đồng/m<sup>2</sup>*

LOẠI ĐƯỜNG PHỐ	Điều chỉnh			
	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4
<b>ĐƯỜNG PHỐ LOẠI 5</b>				
Nhóm đường 5A	4.680.000	2.040.000	1.270.000	1.030.000
Nhóm đường 5B	4.200.000	1.840.000	1.160.000	950.000
Nhóm đường 5C	3.320.000	1.670.000	1.030.000	950.000
Nhóm đường có tên còn lại	1.900.000	1.110.000	880.000	790.000

2. Bổ sung Phụ lục 1 Điều 14 Bảng giá đất 05 năm - Giá đất ở tại thành phố Huế

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Loại đường
1	Cần Vương	Nguyễn Văn Linh	Đường Quy hoạch	5B
2	Phạm Thận Duật	Nguyễn Văn Linh	Đường Quy hoạch	5C

3. Điều chỉnh, bổ sung Điều 19 Bảng giá đất 05 năm - Giá đất ở tại các khu quy hoạch, khu dân cư mới trên địa bàn thành phố Huế

*Đơn vị tính: Đồng/m<sup>2</sup>*

Phường, Khu quy hoạch, Mặt cắt đường (tính cả vỉa hè)	Loại đường	Đơn giá
<b>Phường An Hòa và phường Hương Sơ</b>		
Khu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Bắc Hương Sơ (khu vực 1 và khu vực 2)		
Đường từ 24,5m trở lên	5A	4.680.000
Đường từ 20,0m đến 24,0m	5B	4.200.000
Đường từ 17,0m đến 19,5m	5C	3.320.000
Đường từ 14,0m đến 16,5m		2.610.000
Đường từ 13,5m trở xuống	Nhóm đường còn lại	1.900.000

**Điều 2.** Các lô đất, thửa đất đã được quy định giá tại Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014, Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 01/6/2016, Quyết định số 53/2017/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế nay có quy định giá trong Quyết định này thì áp dụng giá được ban hành theo Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2019.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Thiên Định**

**VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Số: 839/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Thừa Thiên Huế, ngày 03 tháng 4 năm 2019***QUYẾT ĐỊNH****Về việc công nhận điểm du lịch Trung tâm Văn hóa Huyện Trân****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Du lịch số 07 ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Xét đề nghị của Sở Du lịch tại Tờ trình số 273/TTr-SDL ngày 26 tháng 3 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Công nhận điểm du lịch:**TRUNG TÂM VĂN HÓA HUYỆN TRÂN****151 Thiên Thai, phường An Tây, thành phố Huế****Điều 2.** Trách nhiệm quản lý điểm du lịch:

1. Đơn vị quản lý điểm du lịch Trung tâm Văn hóa Huyện Trân có trách nhiệm thực hiện việc tổ chức quản lý, khai thác, phát triển điểm du lịch theo đúng quy định của Luật Du lịch và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Các Sở, ngành: Du lịch, Văn hóa và Thể thao, Giao thông Vận tải, Công an thành phố Huế, UBND thành phố Huế, có trách nhiệm hướng dẫn UBND phường An Tây tổ chức quản lý, khai thác, phát triển đối với điểm du lịch Trung tâm Văn hóa Huyện Trân đảm bảo hiệu quả, bền vững.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



---

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Du lịch, Văn hóa và Thể thao, Giao thông vận tải, Công an thành phố Huế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường An Tây và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Dung**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 866/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 04 tháng 4 năm 2019

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Phê duyệt Kế hoạch phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019 - 2025**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025;  
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch “Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2019 - 2025” (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với những nội dung chủ yếu như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Củng cố, phát triển mạng lưới trường, lớp phù hợp với điều kinh tế - xã hội chung của tỉnh và từng huyện, thị xã và thành phố Huế, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế. Đa dạng hóa các phương thức, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo hướng đạt chuẩn chất lượng giáo dục mầm non khu vực và quốc tế; củng cố, duy trì và nâng cao phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị tốt cho trẻ vào học lớp một, phát triển giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

##### **a) Giai đoạn từ nay đến 2020**

- Về quy mô, mạng lưới trường, lớp

Mạng lưới trường lớp được củng cố, mở rộng, đủ năng lực huy động trẻ em đến trường, phát triển các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập. Phần đầu đến năm 2020, toàn tỉnh có ít nhất 34,5 % trẻ em độ tuổi nhà trẻ, 93,5% trẻ em độ tuổi mẫu giáo, trong đó hầu hết trẻ mẫu giáo 5 tuổi được đến trường, tỷ lệ huy động trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập chiếm từ 25% trở lên;

- Về chất lượng giáo dục, chăm sóc trẻ

Phần đầu đến năm 2020, toàn tỉnh có ít nhất 99,5% nhóm, lớp được học 2 buổi/ngày, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm bình quân 0,4%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm bình quân 0,3%/năm, tỷ lệ trẻ em béo phì - thừa cân được khống chế;

- Về đội ngũ giáo viên

Phần đầu đến năm 2020, toàn tỉnh có ít nhất 85% giáo viên có trình độ Cao đẳng sư phạm mầm non trở lên, 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức độ khá trở lên;

- Về cơ sở vật chất trường lớp

Bảo đảm tỷ lệ 01 phòng học/lớp (nhóm); tỷ lệ phòng học kiên cố đạt tối thiểu 75% trở lên; có ít nhất 50% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia;

- Về kiểm định chất lượng giáo dục

Phấn đấu đến năm 2020, toàn tỉnh có 100% trường mầm non hoàn thành tự đánh giá, trong đó có ít nhất 89% số trường mầm non được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

- Về phổ cập giáo dục giáo dục mầm non

Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi.

b) Giai đoạn 2021 - 2025

- Về quy mô, mạng lưới trường, lớp

Phát triển mạng lưới trường lớp mầm non, bảo đảm đến 2025, toàn tỉnh huy động được ít nhất 43% trẻ em độ tuổi nhà trẻ, 98% trẻ em độ tuổi mẫu giáo, trong đó hầu hết trẻ mẫu giáo 5 tuổi được đến trường. Tỷ lệ huy động trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập chiếm từ 30% trở lên;

- Về chất lượng giáo dục, chăm sóc trẻ

Phấn đấu đến năm 2025, toàn tỉnh có 100% nhóm, lớp được học 2 buổi/ ngày, duy trì tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm bình quân 0,4%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm bình quân 0,3%/năm, tỷ lệ trẻ em béo phì - thừa cân được khống chế;

- Về đội ngũ giáo viên

Phấn đấu đến năm 2025, có đủ số giáo viên theo quy định, toàn tỉnh có ít nhất 95% giáo viên có trình độ Cao đẳng sư phạm mầm non trở lên; 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức độ khá trở lên;

- Về cơ sở vật chất trường lớp

Phấn đấu đến năm 2025, toàn tỉnh phòng học kiên cố đạt 85 % trở lên; có ít nhất 65% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; có ít nhất 92% số trường mầm non được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục;

- Về phổ cập giáo dục giáo dục mầm non

Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Thực hiện các cơ chế, chính sách về phát triển giáo dục mầm non**

a) Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách về phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh theo quy định và hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương.

b) Xây dựng một số chính sách riêng của tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố Huế một cách phù hợp với kinh tế - xã hội và đúng theo pháp luật quy định hiện hành để phát triển giáo dục mầm non hiệu quả hơn, nhất là trong việc thực hiện chuyển đổi một số các cơ sở giáo dục mầm non công lập ra thành ngoài công lập.

c) Triển khai kịp thời và có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật của các cấp thẩm quyền quy định hoạt động và quản lý chất lượng giáo dục mầm non.

d) Thực hiện nghiêm túc chế độ làm việc của giáo viên mầm non, bổ sung kịp thời, đủ số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập theo định mức quy định của Nhà nước.

## 2. Huy động nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục mầm non

a) Ưu tiên chi ngân sách cho các hoạt động của giáo dục mầm non trong phạm vi ngân sách của tỉnh, huyện được giao hằng năm theo phân cấp.

b) Tích cực huy động và tranh thủ các nguồn lực, lồng ghép kinh phí từ nguồn vốn ngân sách Trung ương như trái phiếu Chính phủ, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình giảm nghèo bền vững, các chương trình dự án khác và nguồn huy động xã hội hóa để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho giáo dục mầm non nhằm đảm bảo các điều kiện thực hiện đổi mới nội dung, chương trình giáo dục mầm non.

c) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập những nơi có điều kiện như thành phố Huế, các phường, thị trấn của các huyện, thị xã.

## 3. Đổi mới công tác quản lý giáo dục mầm non

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy và chính quyền các địa phương trong việc phát triển giáo dục mầm non; đưa mục tiêu phát triển giáo dục mầm non vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương từ cấp xã đến cấp huyện và cấp tỉnh hằng năm;

b) Thực hiện đổi mới công tác quản lý các cơ sở giáo dục mầm non; nâng cao năng lực tự chủ, trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục mầm non;

c) Thực hiện đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá từ cấp trường, cấp Phòng Giáo dục và Đào tạo đến Sở Giáo dục và Đào tạo bảo đảm thực chất, hiệu quả, tránh hình thức và giảm tải cho giáo viên mầm non;

d) Tiếp thu và thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý giáo dục mầm non và trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ, bảo đảm tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời.

#### 4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non

a) Làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cộng đồng, gia đình về vai trò, vị trí của giáo dục mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân và trong phát triển nguồn nhân lực;

b) Xây dựng kế hoạch thông tin và truyền thông về giáo dục mầm non. Báo Thừa Thiên Huế, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh (TRT) và các cơ quan báo chí, truyền hình trung ương đóng trên địa bàn xây dựng chuyên trang, chuyên mục về giáo dục mầm non. Ngoài ra, đẩy mạnh hơn nữa việc tuyên truyền về giáo dục mầm non trên các trang thông tin điện tử của tỉnh, của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo và các trường mầm non trong toàn tỉnh.

#### 5. Đổi mới nội dung, chương trình giáo dục mầm non

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp để bảo đảm điều kiện thực hiện chương trình giáo dục mầm non; phát triển các điều kiện và hoạt động của trường mầm non theo các tiêu chí của trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, đặc biệt quan tâm xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện;

b) Triển khai thực hiện đổi mới hoạt động chuyên môn trong nhà trường; đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp, hình thức giáo dục mầm non; vận dụng các phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới phù hợp với thực tiễn Việt Nam và tỉnh Thừa Thiên Huế để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ; từng bước chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tiếp thu và triển khai chương trình giáo dục mầm non sau năm 2020 với nội dung và phương pháp tiên tiến, phù hợp với điều kiện thực tiễn, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế

c) Tổ chức triển khai tài liệu hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố; hỗ trợ thực hiện chương trình giáo dục mầm non ở vùng đặc biệt khó khăn; tăng cường hỗ trợ chuyên môn cho các nhóm lớp độc lập tự thực;

d) Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số ở 2 huyện Nam Đông, A Lưới và các xã miền núi khác có trẻ em người dân tộc thiểu số.

đ) Phối hợp với đơn vị liên quan, tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời bộ công cụ và tài liệu hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên, cha mẹ trẻ về phát hiện sớm, can thiệp sớm đối với trẻ em có nguy cơ chậm phát triển và trẻ em khuyết tật; đẩy mạnh giáo dục hòa nhập đối với trẻ em khuyết tật.

#### 6. Nâng cao chất lượng chăm sóc, sức khỏe và dinh dưỡng cho trẻ mầm non

a) Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án Sữa học đường; thực hiện hỗ trợ phòng chống suy dinh dưỡng đối với trẻ mầm non thông qua chế độ chăm sóc dinh dưỡng phù hợp, kết hợp với giáo dục phát triển vận động;

b) Mỗi một huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh việc xây dựng và nhân rộng các mô hình phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non;

c) Chỉ đạo các địa phương huy động sự đóng góp của nhân dân, kết hợp với chính sách hỗ trợ của nhà nước để nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú;

d) Phối hợp tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời tài liệu phổ biến kiến thức và kỹ năng cơ bản về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ cho cha mẹ và cộng đồng.

7. Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp, tăng cường đầu tư cho giáo dục mầm non

a) Tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới trường, lớp mầm non trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt theo Quyết định số 1235/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2015 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 phù hợp với những định hướng mới của Trung ương về giáo dục mầm non. Cụ thể, điều chỉnh quy hoạch theo hướng chuẩn hóa, bảo đảm các huyện, thị xã, thành phố Huế đều có quy hoạch chi tiết và dành quỹ đất để mở rộng hoặc xây dựng các cơ sở giáo dục mầm non đáp ứng nhu cầu đưa trẻ đến trường/lớp mầm non.

b) Đối với các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã miền núi, biên giới sẽ tiếp tục ưu tiên đầu tư kinh phí để xây dựng mới hoặc nâng cấp cơ sở vật chất các trường mầm non công lập đảm bảo cự ly đi lại, cũng như các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; đối với các khu công nghiệp, khu đông dân cư đã và đang hình thành trên địa bàn tỉnh sẽ được tiếp tục áp dụng các giải pháp, các chính sách ưu đãi đối với nhà đầu tư để phát triển trường, lớp đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục con em của công nhân và người lao động.

c) Tích cực huy động và tranh thủ các nguồn vốn của trung ương và địa phương, nguồn lực xã hội hóa để xây dựng phòng học đáp ứng quy mô phát triển thu hút trẻ mầm non, xóa phòng học bán kiên cố xuống cấp, phòng học tạm, học nhờ đảm bảo yêu cầu kiên cố hóa trường lớp và đủ 1 phòng/lớp. Đầu tư xây dựng mới, bổ sung các hạng mục công trình của trường, lớp mầm non theo hướng đạt chuẩn về cơ sở vật chất.

d) Các cơ sở giáo dục mầm non tiếp tục thực hiện đầy đủ, có hiệu quả việc khai thác, sử dụng và bảo quản thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi trong lớp và ngoài trời hiện có. Hằng năm, các cơ sở giáo dục mầm non thực hiện rà soát, cân đối lập kế hoạch để mua sắm bổ sung, thay thế các thiết bị dạy học tối thiểu, đồ dùng đồ chơi trong lớp và ngoài trời đáp ứng đủ cho tất cả nhóm, lớp.

8. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục mầm non

a) Tiếp tục rà soát, đánh giá phân loại, cân đối đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục để phối hợp thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non và bổ sung kịp thời cho các đơn vị thiếu giáo viên.

b) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các Đề án đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng; phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non cốt cán; bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn hiệu trưởng, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cán bộ quản lý, giáo viên mầm non. Chú trọng bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp tổ chức hoạt động, chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao năng lực thực tiễn cho giáo viên.

#### 9. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục mầm non

a) Tổ chức kêu gọi, huy động các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia phát triển giáo dục mầm non.

b) Tiếp tục thực hiện mạnh mẽ các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục, nhất là các chính sách của tỉnh đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 Quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi tối đa về thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục mầm non, nhất là các cơ sở giáo dục mầm non phục vụ nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ của công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp, khu tập trung đông dân cư.

c) Ngoài việc thực hiện tốt các chính sách chung của trung ương và tỉnh đã ban hành về công tác xã hội hóa, tùy theo điều kiện kinh tế - xã hội của huyện, thị xã, thành phố để ban hành thêm một số chính sách đặc thù của địa phương để thu hút các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia phát triển giáo dục mầm non.

d) Lựa chọn một số địa phương phù hợp để khuyến khích thực hiện cơ chế đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) để phát triển cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non; các địa phương rà soát quy hoạch, ưu tiên dành quỹ đất đã được giải phóng mặt bằng để khuyến khích, kêu gọi đầu tư xây dựng trường mầm non ngoài công lập chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn quốc tế; thực hiện chuyển đổi một số cơ sở giáo dục mầm non công lập sang ngoài công lập ở những nơi có điều kiện.

#### 10. Tăng cường hợp tác quốc tế và đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong giáo dục mầm non

a) Tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước để phát triển giáo dục mầm non.

b) Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non tham gia các hoạt động, các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch hợp tác của tỉnh và trung ương với các nước trong khu vực và quốc tế.

c) Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non và chuyên viên phụ trách công tác giáo dục mầm non tham gia các hội nghị, hội thảo quốc tế về chăm sóc và phát triển trẻ em.

d) Xây dựng một đội ngũ cốt cán, chuyên gia về giáo dục mầm non, đẩy mạnh và khuyến khích nghiên cứu khoa học về giáo dục mầm non.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Ngân sách nhà nước, được bố trí trong dự toán ngân sách của các đơn vị theo quy định hiện hành về phân cấp ngân sách quản lý nhà nước. Hằng năm căn cứ nhiệm vụ được giao và Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành khác các cơ quan, đơn vị xây dựng kinh phí thực hiện, tổng hợp chung dự toán của cơ quan, đơn vị mình gửi cơ quan tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện.

2. Huy động vốn xã hội hóa giáo dục, vốn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

##### **1. Lộ trình thực hiện Kế hoạch**

a) Giai đoạn I (2019 - 2020): Củng cố, từng bước mở rộng mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non; bảo đảm cơ bản đủ về số lượng đội ngũ giáo viên, số phòng học và cơ sở vật chất tối thiểu đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ; tiếp tục thực hiện chính sách đối với giáo viên và trẻ em mầm non.

b) Giai đoạn II (2021 - 2025): Hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non; bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, hướng tới đạt trình độ khu vực và trên thế giới; ban hành và triển khai thực hiện chương trình giáo dục mầm non thay thế chương trình giáo dục mầm non hiện hành.

##### **2. Sở Giáo dục và Đào tạo**

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025. Hướng dẫn các đơn vị liên quan thực hiện nội dung tại Kế hoạch này.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ sở đào tạo, các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nhà giáo và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai các chính sách phát triển giáo dục mầm non hiện hành; kịp thời tham mưu UBND tỉnh quy định và cơ chế, chính sách triển giáo dục mầm non phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật.

d) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để tổ chức các hoạt động thông tin và truyền thông về giáo dục mầm non.



đ) Theo dõi, giám sát, đánh giá về tình hình thực hiện Kế hoạch; xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện tại các đơn vị, địa phương; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh.

### 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố huy động các nguồn vốn hợp pháp hỗ trợ cho các chương trình, dự án về phát triển Giáo dục mầm non theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

### 4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố, căn cứ khả năng ngân sách của tỉnh và tiến độ thực hiện Kế hoạch, bố trí kinh phí trong dự toán Ngân sách Nhà nước hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và theo các chế độ tài chính hiện hành. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc sử dụng kinh phí đúng mục đích.

### 5. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện chuyển đổi một số cơ sở giáo dục mầm non công lập thành ngoài công lập ở những nơi có khả năng xã hội hóa;

b) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nhà giáo và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non;

c) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai các chính sách phát triển giáo dục mầm non phù hợp Luật pháp quy định và cơ chế, chính sách đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục mầm non phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

### 6. Sở Y tế

a) Chủ trì triển khai thực hiện các chương trình tiêm chủng, phòng bệnh cho trẻ em; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện các chương trình dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng lồng ghép trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non.

b) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai nội dung về phổ biến kiến thức, kỹ năng và cung cấp dịch vụ chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình.

### 7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo giám sát việc thực hiện chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và các chính sách xã hội khác đối với giáo viên và trẻ em mầm non.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai chương trình đầu tư theo mục tiêu phát triển giáo dục mầm non để triển khai thực hiện trong chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 khi được Thủ tướng phê duyệt.

## 8. Dân tộc tỉnh

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù về phát triển giáo dục mầm non đối với trẻ em người dân tộc thiểu số để đảm bảo mục tiêu của Kế hoạch; kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện trên địa bàn vùng dân tộc và miền núi.

## 9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế

a) Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai các nội dung Kế hoạch. Hướng dẫn các xã, phường, thị trấn và đơn vị liên quan thực hiện nội dung tại Kế hoạch này.

b) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành của tỉnh có liên quan đề rà soát, quy hoạch và sắp xếp mạng lưới trường, lớp trên địa bàn phù hợp với kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016 - 2020 và theo định hướng quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh giai đoạn 2021 - 2030 sắp đến theo luật quy hoạch.

c) Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh có liên quan để triển khai thực hiện các chính sách phát triển giáo dục mầm non phù hợp Luật pháp quy định và cơ chế, chính sách đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục mầm non phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

d) Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh có liên quan để huy động và triển khai các nguồn vốn hợp pháp hỗ trợ cho các chương trình, dự án về phát triển Giáo dục mầm non theo Đề án của Thủ tướng Chính phủ.

đ) Theo dõi, giám sát, đánh giá về tình hình thực hiện Kế hoạch; kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện tại các đơn vị, địa phương; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Kế hoạch gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

e) Chuyển đổi một số cơ sở giáo dục mầm non công lập thành ngoài công lập ở những nơi có khả năng thực hiện xã hội hóa.

## 10. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh Thừa Thiên Huế

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong quá trình tổ chức thực hiện, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch về những nội dung liên quan đến nhà trẻ, mẫu giáo ở các khu công nghiệp, khu chế xuất; triển khai mô hình quản lý và cơ chế vận hành cơ sở giáo dục mầm non trong các thiết chế của công đoàn theo Đề án “Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại khu công nghiệp, khu chế xuất”.

## 11. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thừa Thiên Huế

Tiếp tục phát huy vai trò hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ toàn diện, đặc biệt các trẻ, nhóm trẻ ngoài nhà trường; tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ phát triển nhóm trẻ độc lập tư thục ở khu công nghiệp, khu chế xuất đến năm 2020”.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Khuyến học tỉnh và các tổ chức, đoàn thể khác

Tùy theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để phối hợp thực hiện Kế hoạch này, đồng thời tham gia tích cực phát triển giáo dục mầm non, vận động trẻ em đến cơ sở giáo dục mầm non; tăng cường phổ biến, cung cấp kiến thức chăm sóc, giáo dục trẻ đến từng gia đình.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

**Điều 4.** Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các đoàn thể cấp tỉnh liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Dung**

---

---

**VĂN PHÒNG UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ XUẤT BẢN**

Địa chỉ: 16 Lê Lợi, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Điện thoại liên hệ: 0234.3834537; Fax: 0234.3834537

Email: [congbao@thuathienhue.gov.vn](mailto:congbao@thuathienhue.gov.vn);

Website: <http://congbao.thuathienhue.gov.vn>;

In tại: Công ty CP In và Dịch vụ giáo dục Huế.